

SÁCH HỒNG

SỐ 28

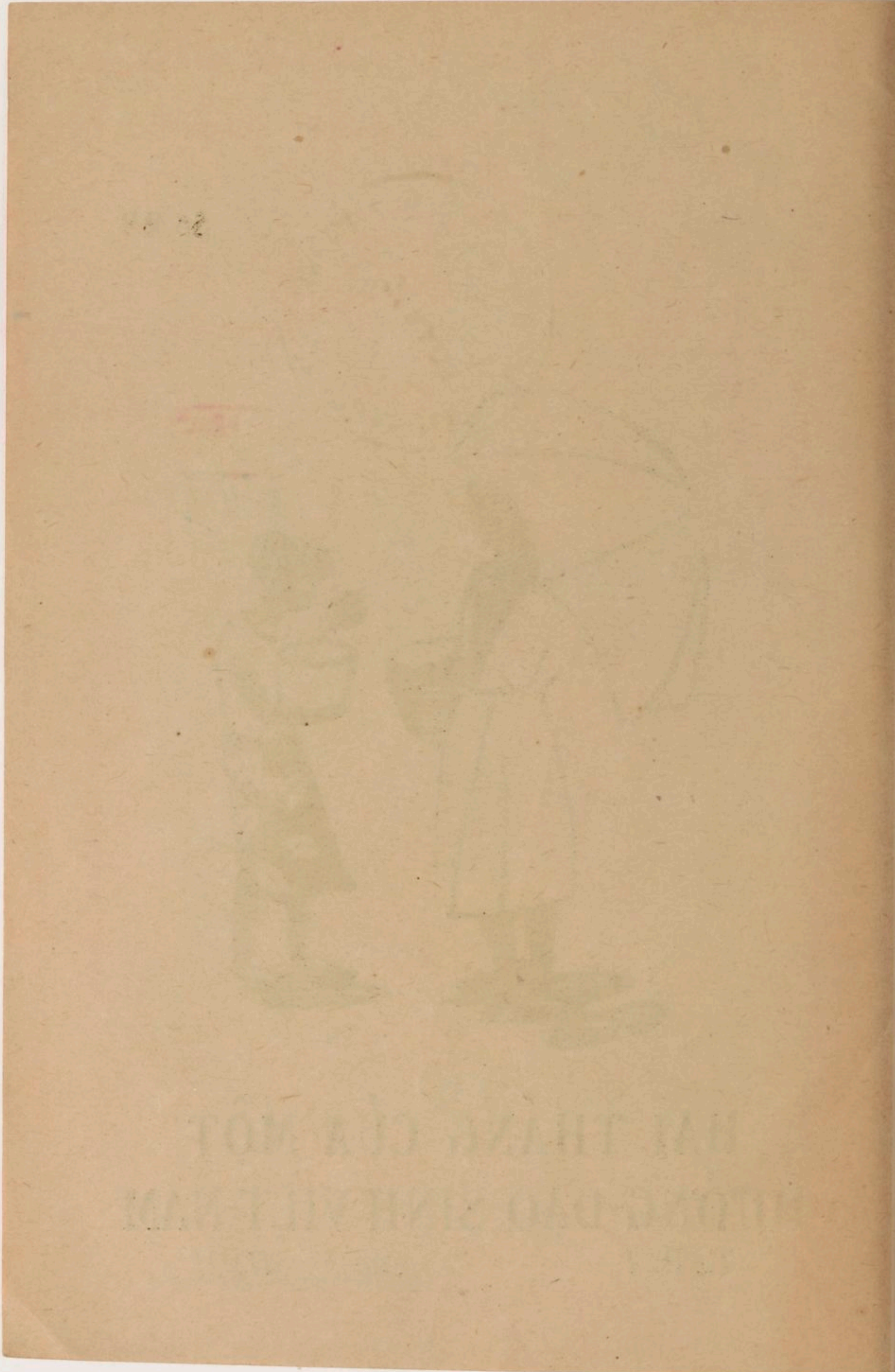


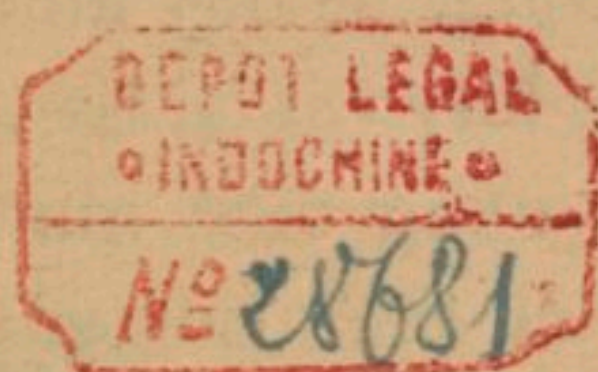
PIEC 963 (1)
HAI THÁNG CỦA MỘT
HƯƠNG-ĐẠO-SINH VIỆT-NAM

TẬP I

của V. MINH

ĐỜI NAY





HAI THÁNG ĐẦY ĐỦ CỦA MỘT HƯỚNG-ĐẠO-SINH VIỆT- NAM TRONG RỪNG THẨM

TẬP I

Tặng em Hai, một H. Đ. S. ở Monaco

V. M.

Mytho, ngày... tháng... năm ..

Anh đội trưởng thân yêu,

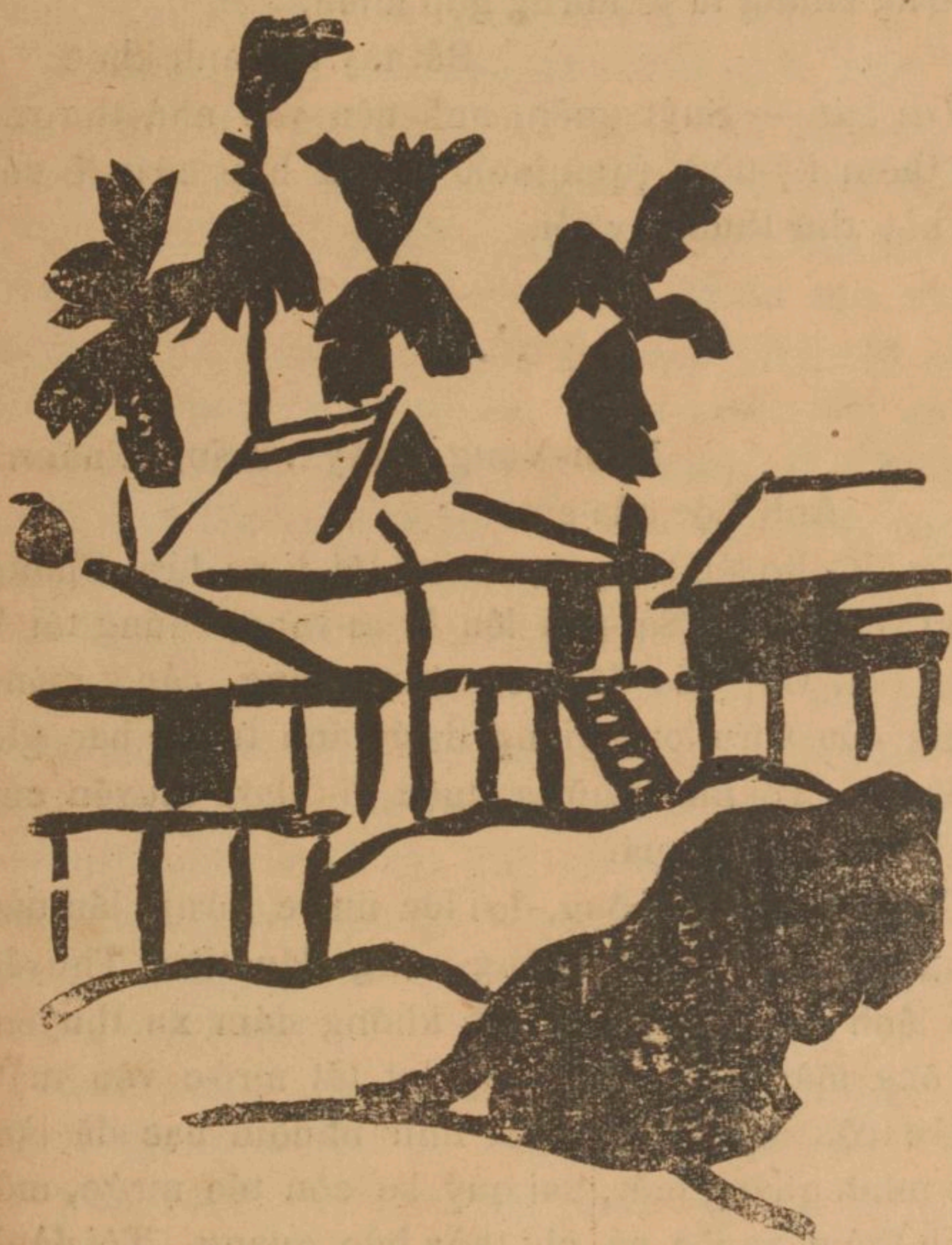
Kỳ cắm trại ở bãi biển Batri tới đây thiêu tôi, anh Lộc ạ. Má tôi vừa cho phép theo ba tôi đi rừng. Mừng quá ! Chuyến này đi tận rừng sâu Cao-miên cơ. Ba tôi tính kiếm « nu » tức gỗ lúp. Thử gỗ ấy quý lắm, có thứ nu màu ngà lại vân vân màu hung, đẹp lạ. Người ta bán năm sáu đồng bạc một thước

vuông, bẻ dây gỗ móng dính thôi ; nếu may gặp ngã voi hay vật lạ, ba tôi cũng mua. Tôi không biết tí gì về công việc mua bán cá. Chỉ nghe « đi rừng » là thích thôi. Lần này biết Nam-vang, kinh đô xứ Cao-miên, may ra được viếng cảnh Đê-thiên, Đê-thích là một trong tám kỳ quan của Thê-giới, và nhất là được sông vài tháng trong rừng.

Bao nhiêu hứa hẹn đây, Lộc nhé.

Chỉ còn hai ngày để sắm sửa các thứ cần thiết. Cũng may tôi có đủ cả rồi. Bộ đồ Hướng-đạo, cái sắc si-cút dùng đi rừng thì « đúng điệu » quá, anh nhí. Thê thì kỳ cắm trại này, đội mãnh hổ chúng ta còn có sáu. Cũng chẳng sao, thiêu tôi thì đội không thiệt gì lắm, chỉ có đội « Én » của anh Khải là đáng cho mình lo thôi. Dường như các anh Én tính trong kỳ cắm trại tới đây, ráng sức giật cờ đoàn. Nhưng không sợ ! Giật cờ thê nào nói. Anh làm đội-trưởng, Nhung thay tôi làm phó, và các anh Nho, Song, Các, Mẫn đều một lòng cá. Như thê tôi chắc chắn Mãnh-Hổ chúng ta vẫn giữ được cờ đoàn như thường. Anh nhớ nhắc anh Nhung viết tiếp nhật ký cho đội. Chuyên này có lẽ các anh đến thăm bà Hướng Tài ở gần bãi biển chứ ? Anh nhớ thưa hộ với bà, tôi gửi lời thăm hỏi. Tôi viết thư cho anh theo địa chỉ của bà Hướng, mỗi tuần một lần. Tôi cũng vừa gửi thư xin phép anh đoàn trưởng xong.

Lần sau tôi viết dài và kỹ hơn. Bây giờ, sẵn có tre,



tôi đi vót vài trăm tấm. Rồi còn đánh giấy. Tự trường chúng ta sẽ mừng gặp nhau.

Bắt tay trái anh khỏe

Tái bút. — Suýt quên, anh nên vào nhà thương xin thêm ký-ninh (quinine). Trong hộp cứu tê của đội hết thứ thuốc ấy rồi.

* * *

Nam-Vang, ngày... tháng... năm...

Anh Lộc của em,

Từ Mỹ-thọ lên Saigon, chúng tôi đi xe lửa. Chẳng có gì lạ. Còn từ Sài-gòn lên Nam-vang, chúng tôi đi bằng tàu. Gặp lúc đêm có trăng sáng, cảnh mênh mông của Cửu-long giang dưới ánh trăng bao giờ cũng đẹp. Tôi nhớ những cuộc đi chơi thuyền của đội Hổ chúng ta quá.

Thuyền ra giữa sông, đợi lúc nước đứng, lần nào cũng quý Nho nháy xuống sông đầu tiên. Thuyền trôi lênb bênh. Minh lợi dớ không dám xa thuyền, hai ông mãnh Nho và Song lại tát nước vào mặt. Nước trộn ánh trăng chói như nhuộm bạc đã làm cho mình quáng mắt, hai quý lại còn tóa nước, mắt mình thành ra lòa cá, chỉ thấy hào quang. Tôi đành vừa la, vừa vuột mặt, vừa... uồng nước. Cũng may nước lạnh, uồng nhiều càng mát và càng sạch ruột. Lợi chán, trèo lên thuyền thay quần áo khô. Anh chịu

khó, nấu nước pha trà, bọn tôi thì chịu khó... ăn bánh ngọt, uống nước. Cũng thế. Vui lạ !

Tàu chạy, máy kêu đều đều. Tôi ngồi đằng mũi tàu, cạnh chú tài công. Gió mát, chú tài công kể chuyện cá sấu và ma da nghe phát sợ. Nhưng tôi không tin : cá sấu gì mà có thể hóa hình làm ghe đồ có đèn, gạt người ta xuống đồ giả để ăn thịt. Ma da là hồn của những người chết trôi hóa thành. Nó cũng hình như người nhưng sống dưới nước. Ma da cứ dụ người xuống mé sông, hay mé rạch rồi kéo chân, nhận chìm xuống đáy nước cho chết ngạt. Người mới chết phải thế lắm ma còn ma da cũ được đi đâu thai. Người ta gặp nó rồi run cầm cập vì rét mướt. Nghe hỏi : « Ai ngồi đó ? » thì nó nhảy tùm xuống sông mất. Mới biết là ma da. Chỗ ma ngồi nhốt lấy lấy ; người ta lấy cút sắt để lên trên chỗ ấy thì nó sợ nhất và lánh xa. Nhưng chú tài công chỉ nghe đồn như mọi người. Không ai là mắt thấy tai nghe cả. Theo ý chúng mình thì toàn là chuyện bịa hết, phải không anh Lộc ?

Tàu lớn chạy êm. Nghe anh tài cái phụ vừa đàn ghi-ta (guitare) vừa ca Vọng-cổ « mùi » lắm. Máy chạy xinh xịch nước vỗ vào mạn tàu rào rạt nghe như đánh nhịp cho bán đàn. Bọn trẻ như chúng mình đi tàu thì thích chứ mấy bà già thấy tội nghiệp quá. Tới lòi vàm, hơi sóng một tí là đã nôn ọe khổ sở. Có người mách : « tại đói cho ăn nhiều dẫn bụng là khỏi

ngay. « Mình phải cần và cho uông dầu mắng, (menthe) sẵn sóc cần thận. Hết bệnh, các bà cứ theo cảm ớn và khen ngợi mãi làm mình phát ngượng và đỏ mặt. Hướng đạo sinh lại có « dấu hiệu cứu chữa » (badge de secourisme) phải giỏi khoa giúp người ốm chứ, anh nhi !

Ba tôi kêu vào ngủ, hơn mười giờ khuya rồi. Tôi xin thêm vài phút xem mây chị bán vằm áp thuyền vào tàu và rao hàng lạnh lạnh. Họ bán nhiều thức ăn : bì bún, nem nướng, bánh hời thịt bò, xem ngon lành lắm. Vào ngủ trên ghê bô xếp, ba tôi đã thuê cho mỗi người một cái. Ngủ bao giờ không biết, lúc tôi giật mình thức dậy, trời đã sáng rõ rồi. Ngày ấy tôi học được, người khỏe khoắn như thường. Gió đổi mới luôn, tôi tập thở nhiều, máu chạy đều mạnh khắp cơ thể. Đên chiều tôi vẫn nhớ chưa làm một điều thiện nào. Đang lo lắng, thì may quá, tàu cập bên Tân-châu. Có một bà lão sắp lên bờ. Không ai đỡ, bà lão cá. Tôi vội vàng chạy lại giúp bà cụ sang cầu và xách hộ bà cái giỏ mây ra xe ngựa. Bà cụ cứ cảm ớn báo : « May phúc, tôi gặp cậu », Đáng lẽ tôi cảm ớn bà cụ mới phải. Nhờ có bà cụ, hôm nay, mình vẫn giữ được đúng luật Hướng-đạo « mỗi ngày làm ít lắm một điều thiện » rồi.

Tính ra tàu phải chạy gần hai ngày, hai đêm mới đên Nam-vang. Ở đây, tôi không bỏ ngõ tí gì cả và tưởng đâu còn ở trong nước mình. Cuộc buôn bán



vẫn ở trong tay người Việt và người Tàu. Nam-vang giống in Sài-gòn nhưng nhỏ hơn và không vui bằng. Thấy tôi mặc đồ Hướng-đạo, người ta dường như sợ hãi. Sau hỏi ra mới biết, ở đây, các anh si-cút đàn thổ phần nhiều là lính nhà vua, bắt nạt người và chỉ đánh lộn thôi chứ không có tinh thần Hướng-đạo gì cả. Thấy tôi lễ phép dịu dàng, người ta ngạc nhiên lắm. Ba tôi dẫn tôi đi hoàng thành, chỗ vua Cao-miên ở, viêng Chùa Vàng, Chùa Bạc, trong ấy lát gạch toàn bằng bạc. Chùa chỉ còn một tượng phật bằng vàng nặng ngót trăm cân và tượng Phật bà bằng ngọc thạch là đẹp, quý thôi. Ba tôi dắt cho tôi xem đền ngự triều của Cao-miên quốc-vương, các mũ ngài đội khi cưỡi voi, cưỡi ngựa, ngồi xe, ngự triều, mỗi thứ một khác ; có cái mũ tiên đề bằng vàng trạm trổ công phu để trong lồng kính, vài cây gươm đẹp, vân vân... Nam-vang mới có chợ, phô xá, nhà ga lòi kiên trúc xinh, nhưng điều độc nhất mà tôi thích Nam-vang hơn cả các tỉnh thành to của nước mình như Sài-gòn, Huế, Hà-nội..., là ở đây không có cái xe tay nào bằng người kéo cả. Chỉ toàn là xích-lô (cyclo). Thành phố nhờ thế đáng yêu bội phần. Chớ ngồi trên xe mà để người ta kéo mình, chầy bỏ hôi, bỏ kê nhể nhại, sao tôi tự thấy ngượng và mắc cỡ quá.

Nghỉ ở Nam-vang một ngày. Mai sáng bắt đầu đi. Chúng tôi ở nhà chú Lập, một người bạn thân của ba tôi. Tôi giặt bộ đồ vừa thay ra : đã sạch lại lâu rách

hơn là nhờ mây anh bạn ở. Xong rồi lại khâu một núc áo vào sơ-mi (chemise). Thím Lập cười, bảo : « Đàn ông con trai, ai mà làm những công việc ấy ». Nhưng khi thấy tôi sắp sửa cẩn thận mọi thứ cho ba tôi để sẵn sàng mai đi sớm, thím Lập khen : « Thắng Chi thì con gái cũng không bằng ». Tôi lại, tôi nói qua qua cho thím biết một tí về chủ nghĩa si-cút, hát cho thím nghe mấy bài vui. Khi nghe Chi kể mười điều luật của Hương-đạo, đến điều thứ ba : « Hương đạo sinh phải giúp người và làm mỗi ngày một điều thiện » — lại đến điều ấy — thím hỏi : « Vậy ngày hôm nay, cháu đã làm việc gì thiện chưa ? » Đến khi mình thừa có, mình vừa nhặt xong ở Hàng Bon một cái vỏ dừa giữa đường để vớt vào lề lộ, thì thím cười mãi : « Trời ơi, lượm cái vỏ dừa mà cũng kể làm một việc lành. » Tôi cắt nghĩa ngay cái vỏ dừa bé có thể làm ra tai nạn to và giúp người khác bất cứ một việc lớn nhỏ cũng gọi là có ích cả. Nhưng thím Lập cứ cười, cười lăn ra, cười rũ rượi, mình hơi hơi phát tức. Nhưng cũng may « người Hương-đạo bao giờ cũng vui vẻ » nên tôi không giận. Thím Lập phải cho một trái quít đường và hỏi có si-cút phụ nữ không để cho em Sang — con gái chú thím mới mười một tuổi — vào hội với. Nếu em Sang ở Mỹ thì « bảy chim con » của chị Sương được thêm một con chim để thương nữa.

Thôi, tôi ngủ sớm để mai đi. Chúc cho anh và đội

Mãnh Hổ ngủ yên.

Tạm biệt vui vẻ
HỔ vui vẻ

* * *

Anlongveng, ngày... tháng... năm...

Anh Lộc thân mến,

Vừa tới nơi, tắm rửa xong là tôi viết cho anh ngay. chỗ này là biên giới Thái-lang (Thailande) — Cao-miên. Chúng tôi ở cách đất Thái-lang, có năm cây sô nghìn và dãy núi Đăng-réc (Dangrek). Thật là rừng thẳm ! Không một cái « soóc » nào ở gần đây cả, chỉ có một đồn binh. Tôi vừa đến, chưa viêng cảnh kỹ càng. Sẽ có thơ khác cho anh. Không thể chắc chắn ngày nào gửi thơ được : không có nhà giấy thép, nhà trạm, hay ông phắc-tơ (facteur) nào cả. Cứ lùi nửa tháng, xe tải mọi thứ cần thiết lên cho đồn, ba tôi xin phép ông Ách gửi tin theo xe về.

Ba tôi đi đường mệt đã ngủ say. Các anh bạn đều được nghỉ một ngày, Anh Châu-Tiếp là đàn-thỏ nhưng sinh ở Tây-ninh nên như người Việt-nam rồi. Anh « cộc » nhưng tốt bụng và trung tín. Anh hết lòng với ba tôi luôn. Anh Tiếp thạo đường rừng, lần nào cũng giúp ba tôi đặc lực. Tiêng thì anh Tiếp coi chừng tôi nhưng sự thật tôi giữ gìn cho anh nhiều hơn. Uống vài ly rượu vào là anh ngủ thẳng cẳng,



trời gấm cũng không dậy. Một lần giữa rừng sâu đêm khuya lặng, tôi phải cầm súng canh thê cho anh ấy ngủ. Anh Tiệp thương tôi lắm, với anh đi đâu tôi cũng không sợ ; anh bắn tài lắm cơ.

Xin kể cuộc hành trình từ Nam-vang lên đây cho anh nghe. Bồn giờ rười sáng, xe đồ bắt đầu chạy. Bọn chúng tôi cả thấy năm người : ba tôi, anh Tiệp, hai anh đàn Thỏ khác Khno và Rịch, bạn của anh Tiệp và tôi. Ba tôi với anh Tiệp mỗi người đeo một khẩu súng hai lòng, hai anh kia đều có dao dài và bèn, đút trong vỏ tre, đeo bên cạnh sườn. Các hành khách đều là người Cao-miên cả. Họ bận « xà-roong » đủ màu lõe loét. « Xà-roong » là cái chằng tức cái váy mình mặc trong nhà hay để ngủ cho mát ấy. Ở xứ này, « xà-roong » lại là quốc phục. Còn các ông sư thì quần vải vàng và được gọi là « Lục ». Sáng sáng, nhà sư đi xin cơm đây đường. Đạo Phật còn thịnh và theo phái tiểu-thừa. Những nhà sang giàu đều cho con cháu tu ở chùa, lớn mới đem về « thê gian ». Người ta trọng và sợ các vị sư lắm. Tiêng là đi xin mà thí chủ phải quý — ngoài đường lộ cũng thê — để dâng cơm nước hay hỏi một câu gì. Xe chạy một tí là bên đường thấy có chùa. Cái nào xem cũng giàu có nguy nga. Chùa thì sạch, đẹp còn nhà ở — toàn là nhà cao cẳng — thì lại sơ sài bẩn thỉu.

Gần mười giờ sáng mới đến Kompong - thom. Không đầy hai trăm cây sô mà xe phải chạy mất năm

giờ rười. Kompong-thom là một thành phố nhỏ và buồn. Nắng chang chang, trời nóng gần bằng mùa hè ở Hà-nội. Cũng may, ở đây không có gió Lào khô khan rất thật như ở miền Bắc. Ba tôi thuê hai cái xe bò, nhưng ngựa kéo. Hai anh chú xe người đàn thổ to lớn vạm vỡ, ngực lại xam đen : chùa Tháp lương long châu nguyệt, tay có chữ bùa gỗ, xem dữ tợn lắm. Anh Tiệp báo với ba tôi : hai người ấy đánh xe theo đoàn, gan dạ và quen đi rừng « năm xu rượu có thể đâm chết mười người. » Nghe mà kinh ! Phải coi chừng không cho các « ông » ấy uống rượu mới được. Ba tôi đã mua gạo nếp, cá khô, đồ hộp, diêm quẹt, thuốc lá, đủ cả. Một xe ngựa chở đồ, một chở người, Xe sau có một từng. Ba tôi với tôi ở trên, anh Tiệp, Khno và, Rích ở dưới.

Ba giờ chiều lên đường. Xe chở đồ đi trước, xe người đi sau. Đi xe thích lắm, nó cứ lắc lư đều đều như ru mình ngủ vậy. Đến một ngã tư : rẽ tay trái đi Bắc-lâm-bon (Battambang), rẽ tay phải đi gì đó tôi quên rồi, tên đàn thổ khó nhớ lắm. Xe chúng tôi « thẳng tiến ». Chừng hai cây sô đã đến bờ rừng. Đường mới chữa lại rộng rãi. Đang bị nắng chói, vào rừng mát dịu ngay trông thấy. Chưa có gì lạ cả. Buổi chiều nghỉ giữa rừng. Thối cơm, anh Tiệp đánh mười mấy que diêm quẹt mà không nhóm được lửa. Anh chửi thề râm lên. Mình chạy lại nhóm được lửa ngay, chỉ tồn một cây diêm. Si-cút có khác ! Chỗ này

chưa hoang vu lắm : còn gặp vài người kiếm củi nên không cần đốt lửa và canh gác. Tôi nằm xuống là ngủ luôn một giấc. Giật mình thức dậy, xe đã đi từ bao giờ ; trời sáng lâu rồi. Chim kêu chiêm chiêm trong bụi rậm. Vài tiếng gà rừng lanh lảnh gáy trề. Ba tôi cười : « Con ngủ xem ngon lành quá, còn nhỏ sợng thật ! » Tôi xuống xe, chạy bộ một tý và thở đều. Trong người thấy khỏe ; cây cối ban ngày, thở đầy dưỡng khí. Đường bắt đầu có dộc khuật khừu, rừng rậm thêm lần. Trong buổi cơm trưa, ba tôi dặn dò mọi người nên cẩn thận đề phòng. Ba tôi nói tiếng dân thổ thạo như tiếng mẹ đẻ. Thê là mình không được chạy xuống đất nữa ! Xe đi. Ve kêu ran nghe nóng người. Gà rừng xào xạc. Lâu lâu, trước xe chừng mười lăm thước, chim công chạy ngang đường, phết đuôi sắc sỡ trên cát vàng. Ba tôi bảo : « Rừng nào có công là có cọp, con cẩn thận và để anh Tiệp coi chừng cho, nghe không ! » Ba tôi lo xa chưa, mình mười sáu tuổi rồi, còn bé bỏng gì cho cam. Cọp đâu có khỏe hơn sư tử, Tarzan nhờ một dao con mà còn giết được sư tử, mình có súng mạnh, cọp dên là nạp mạng, phải không anh Lộc ?

Trời về chiều ! Đên một ngã ba. Ba tôi bảo dừng xe ngay lại. Ba tôi với anh Tiệp, súng nạp đạn sẵn sàng cầm tay, mắt ngó kỹ hai bên cẩn thận, tiên lên chỗ đường kia. Hai anh đánh xe cũng cầm súng hóa mai hờm. May, chả có gì lạ. Ba tôi với anh Tiệp vội



vả trở lại xe và bảo đánh xe đi thật nhanh. Xe chúng tôi rẽ tay mặt. Chỗ ngã ba có tấm biển chỉ đường. Bên trái đi Angkor-Wat tức Đê-thiên, Đê-thích có 90 cây sô thoi. Ba tôi hứa lúc trở về sẽ đường ấy cho tôi viêng cánh. Tôi hỏi ý nghĩa về cuộc dừng xe chỗ ngã ba ban nãy thì ba tôi dạy : « Đi rừng sâu, gặp lối nào có rẽ nên coi chừng. Cướp hay buôn lậu đều nguy cho mình. Bọn cướp núp cá mây ngà, xe nào vô ý trô tới, rẽ ngà nào cũng ăn đạn tứ phía. Thê là từ thôi chứ đừng mong sông mà về. Bọn buôn lậu sợ người ta phá công cuộc làm ăn của họ, nên cũng giết người như chơi. Vì thế, đến chỗ nào có rẽ phải dò đường trước cẩn thận rồi tránh chỗ ấy cho nhanh ! » Thê thì nguy hiểm thực. Một giờ sau, đoàn xe đứng lại. Tôi giúp ba tôi nấu cơm, nấu canh, nướng cá khô. tôi làm thạo và khéo, ba tôi khen : « Được, Hướng đạo thật có ích ! » Mây anh kia tìm gai tre, củi to : gai để rào chuồng ngựa, củi để đốt lửa. Họ ý ạch khiêng cả chục cây to, chắt bên phía, cây nào cũng lớn hơn ôm. Bóng tôi phủ trùm xuống chóng lằm ; rừng không có hoàng hôn, Sau khi xem xét cẩn thận chung quanh, ngựa có cỏ nước đủ, và súng nạp đầy đạn, ba tôi ngủ. Anh Tiệp phải thức canh đêm đầu. Tôi không ngủ được, bò xuống với anh bên đồng lửa. Đêm ở đây tôi nặng nề lạ. Chim muông nín mật. Im lặng lạnh lẽo thâm dân dân. Người ở giữa, chung quanh lửa cháy sáng rực — không phải như mình

chật củi nhỏ để đốt lửa trại đầu, người ta sắp bốn cây to chầu đầu vào nhau, lửa cháy phừng phừng cả đêm không sợ hết củi. Dường như anh Tiệp say, nói câu nào cũng chửi thề, văng tục. Mà thực, anh giầu theo được hai lít rượu trắng. Đợi mọi người ngủ, sẵn khô mực và than lửa, anh nhắm mực và « nhậu hai hơi là hết hai chai rượu, cho sướng rồi từ đây nhin ». « Săng ti nên » (sentinelle) mà say bí tí có chết người ta không ! Thương anh Tiệp, mình không gọi ba dậy mét, sợ anh bị rầy. Tôi báo anh để tôi gác thề cho vài giờ, hết say thì dậy. Anh Tiệp đưa súng cho tôi ngay và ngã xuống là ngủ mất. Mấy anh đàn thỏ cũng ngủ gần đây, ngoài trời. Tôi đội nón rộng vành và khoác áo tơi bên ngọn lửa. Chung quanh, mấy anh Cao-miên, da đen ngăm, tóc quấn bù sù và mặt mày dữ tợn, nằm ngủ hỗn độn. Tôi cô ý tưởng mình lạc vào rừng bị « mọi ăn thịt người » bắt được, chờ giờ bị thịt và đang nghĩ cách thoát thân. Đang đuổi theo mơ, bỗng tôi giật mình. Bốn con ngựa đang yên lành vùng hí hoảng, đầu rúc vào chuông tre, mình run rẩy, hai chân sau đá gió toán loạn. Tôi đứng vùng dậy, tay cầm súng, súng nặng quá. Tôi làm gan, tuy hơi sợ, nhìn bốn phía. Rừng không tiếng động, ngựa vẫn nhào lộn đập lung tung. Gió đưa, trời một mùi gì khó chịu quá, ngửi thoáng đã buồn mửa, thôi và tanh lạ. Có hổ ! Tôi nhìn theo ánh lửa ; xa xa, chừng ba mươi thước, một con cọp vẫn lù lù một đông, dương mắt

sáng quắc nhìn tôi. Chưa bắn súng hai lòng lần nào. tôi sợ hãi run rẩy — cái gan dạ bỏ tròn mắt trong lúc mình cần đến nó — mắt tôi không rời hổ, tôi lay chân đạp anh Tiệp để đánh thức anh dậy, nhưng anh ấy vẫn ngủ say như thường. Đi gọi ba tôi hay anh khác thì không dám bước với lại không bước được, chân muốn xun và bị dấn chặt xuống đất. Trái tim đập thình thịch như muốn phá ngực nháy ra ngoài, máu bừng nóng, hai tai nghe ù ù, gáy lạnh buốt : tóc có lẽ dựng đứng cả, tôi ứ ớ không la được. Hổ vẫn tro tro nhìn mình không nhúc nhích. Không biết tôi có bắt súng lên mà ngắm hổ không, nhưng tôi bóp cò, súng nổ : « Đoàng đoàng » tiếng dội âm rừng trong đêm khuya. Súng rơi, tôi ngã, Hổ găm hộc to, nháy xạt một cái là đầu đây im phăng phắc. Ba tôi chụp súng nháy xuống xe hơi : « Gì đó, cái gì đó ? » Mây anh kia thức dậy cả, chỉ có anh Tiệp là vẫn ngủ say ngáy ngon. May mắn, tôi không bị thương. Báng súng dội không trúng sương. Tôi thuật lại truyện có hổ đến « thăm » thì ba tôi cười, dặn về nhà đừng thưa lại với má, má sợ không cho đi theo ba nữa. Ai đại đi nói cho má rầy. Ba tôi phải cắt anh Khno canh, còn anh Tiệp ngủ mê thì đắp thêm mền cho anh đừng bị cảm sương.

Hổ găm « Càum, càum » chớ không phải « Graou » như sách dạy đâu.

Đi thêm một ngày một đêm nữa, tính ra hơn năm



trăm cây sò sâu vào rừng. Về sau đường gỗ ghẽ và chim thú nhiều hơn. Dọc đường bắn được hai công và ba hươu, thịt ngọt ngon lắm. Ở đây có suối trong, nước uồng dư dả, thức ăn đã có rừng dâng cho, không lo thiếu.

Thơ sau tá đời mới này, bây giờ tạm biệt.

Bắt tay trái anh
HỒ THỨ HAI vui vẻ

...

An'ongveng, ngày... tháng... năm...

Anh đội trưởng yêu,

Ngày một, bên đồn binh có xe xuôi. Tôi vội viết thơ cho anh để kịp tôi mai gửi. Tôi đã sông ở Anlongveng này nửa tháng rồi, nửa tháng đây mới lạ. Nhiều chuyện lắm, không thể viết ra hết được. Tự trường sẽ kể rành rọt. Bây giờ tôi thuật phác cho anh nghe nhé.

Ban đêm ở đây, không ai dám ra đậu tre rào chung quanh nhà cá. Hồ sợ gai hay vật nhọn, nhờ thê ở trong giậu, mình không sợ nó. Chỉ có ban ngày là dám ra ngoài nhưng gân gân đây thôi. Chớ tôi đến cọp đi tìm mối « cà um » vang cả rừng. Thê là rừng im lặng khiếp sợ, nín thở. Không nghe một tiếng chim thú nào khác ; chỉ có gió còn dám rì rào làm rơi hạt sương tanh tách trên lá thốt nốt. Tiếng hồ găm vang

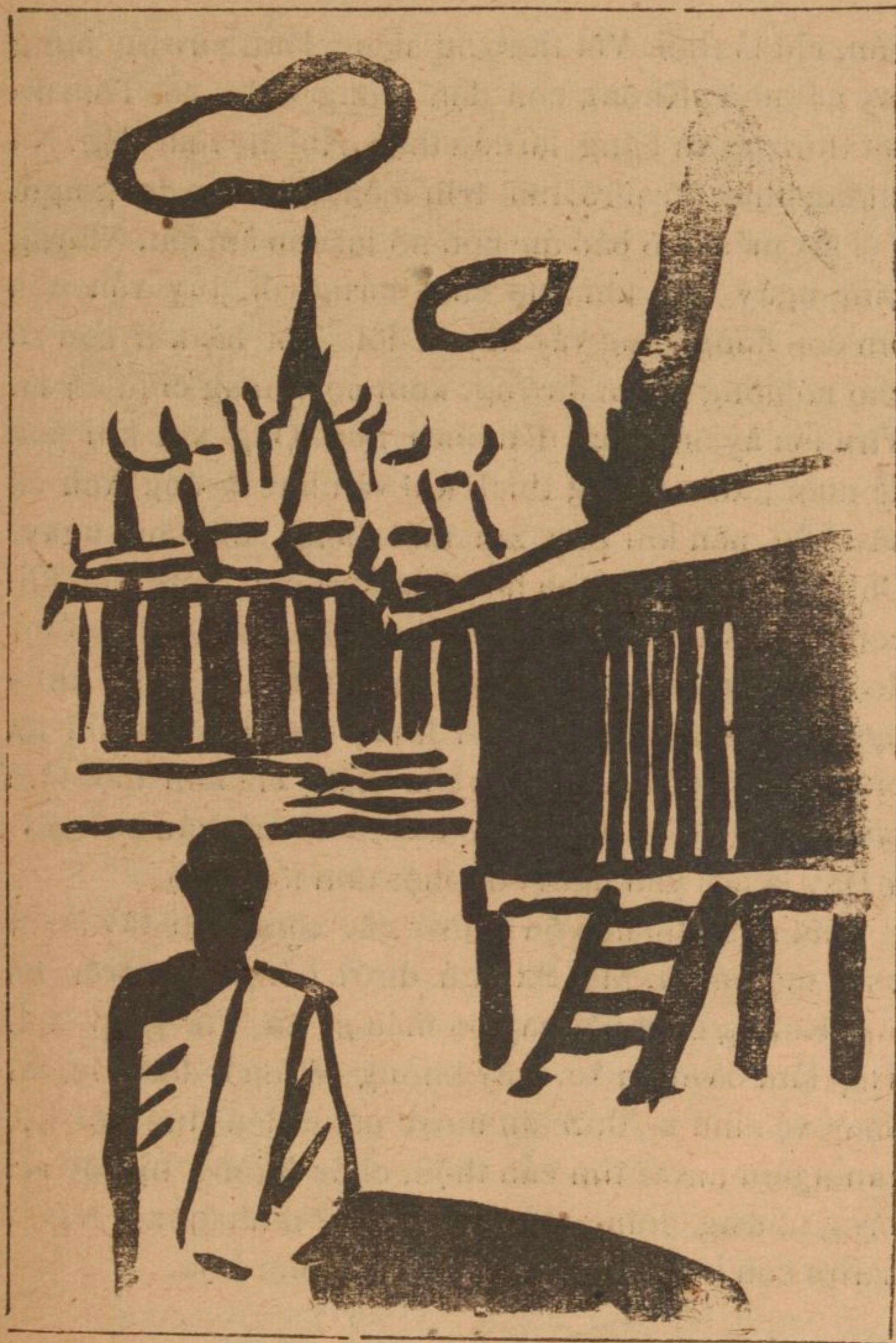
trong rừng thẳm dội lên như hổ gân bên mình. Hoảng lắm !

Rừng sông lại với ánh mặt trời. Gà rừng lanh lảnh gáy. Cả đàn sáo hoa riu rít mừng rỡ đón sáng. Hàng trăm bướm bướm đủ màu sắc đuổi nhau lượn trên cỏ sương như mưa chuyển.

Cả ngày tôi đuổi bướm chạy quanh khóm cúc rừng vàng tươi hay làm Tarzan trên nhánh cây bên bờ suối, hay cưỡi ngựa cho nó nhảy qua những cây to ngã la liệt trên mặt đất. Anh Châu-Tiếp — coi chừng tôi — thì dựa bên gốc cây trên bụi lau êm, ngủ ngáy đều đều.

Hôm nọ tôi đang tập lộn theo lối mọi Phi-châu (crawl) bỗng nghe tiếng « ngừ ngừ » trên cây. Trời nắng im gió mà nghe rào rào như giông mưa. Nhìn lên ngọn cây thì khỉ, trời ơi, nhiều không biết trăm ngàn nào mà kể. Tôi lên bờ vác đất chọi và đập chân dọa chọi, bấy khi lại lâm dūr ào ào xuống. Tôi vội kéo anh Tiếp dậy, cũng may không có rượu nên anh tỉnh được. Anh Tiếp muôn bắn, tôi không cho nên hai người cùng chạy. Từ suối về nhà chừng hai trăm thước thôi nhưng đường giốc, vướng víu cành cây gãy nên không chạy nhanh được. Khỉ không sợ người, cả bấy đuổi theo, vừa chuyển cành xuống thấp lẩn. Một con nhảy chụp vào đầu anh Tiếp và cắn tai. Anh vụt sung la chọi và vội lấy tay phúi một cái mạnh, khỉ rơi xuống đất bị anh đập hộc máu ra chết. Khỉ

xuông thêm đông đặc cả cảnh, và găm gùr tiền công. Không thể dừng, tôi nhặt súng bắn đoàng một phát, rơi díp sáu con. Bao nhiêu khí khác hoảng hồn chạy trở lên ngọn cây, kêu chết chết inh ỏi. Anh Tiệp vuột tai thấy rõ máu nên nổi dóa, giựt súng bắn hai phát nữa, tôi cán không kịp. Tất cả rơi mười bảy con, chết tươi hết chỉ một khí còn ngắc ngoải. Anh Tiệp dợm đập chết nốt. Tôi ngăn ngay lại. Khí bị thương gãy một tay. Tét lại gốc cây ầm vào ngực một vật gì đo đỏ vàng vàng. Nó trèo cây hết nổi, gọi bạn cứu và day lại phía chúng tôi gùr gùr, nhe răng nhọn vắt vàng khè ra, đáng điệu hung dữ lắm. Thì ra nó bê con nhỏ! Khí con ngộ ngay và đang bú. Khí mẹ kêu, bảy khí trên ngọn cây cũng kêu nhưng không con nào dám xuống cứu bạn cả. Con mẹ yếu sức, ngồi dựa vào gốc cây cho bú, mắt không rời bọn tôi. Chúng tôi đứng yên thì thôi, nếu động đây, nó lại ngừ nhe cả bộ răng nhọn ra, tay lạnh ôm riết con vào lòng. Trước tình của khí mẹ hết lòng yêu thương che chở con nhỏ, tôi hồi hận, rớm nước mắt. Đã lỡ rồi, không biết làm thế nào cứu vẫn được nữa. Tôi không cho anh Tiệp giết nó. Chúng tôi đang ra xa xa để xem coi bảy khí có xuống cứu mẹ con nó không. Khí mẹ yếu dần gục đầu xuống không kêu nữa, tay vẫn ôm chặt con. Bảy khí trên cây lại kéo nhau đi cả. Trời buông tôi xuống mau chóng. Tôi nhờ anh Tiệp bồng mẹ con khí về nhà, để đây sợ hổ xơi mât. Con mẹ chưa chết



hắn, chí lá thôi. Vết thương nặng lắm, xương bụng tay nát như. Không còn đạn trong thân nó. Tôi rửa vết thương và băng lại cẩn thận. Khi mẹ tỉnh dần. Nó không hung dữ nữa, mắt trệu mền nhìn con đang ngủ. Tôi lấy mền khô bảo mẹ con nó lại cho ấm êm. Nhưng sáng ngày sau, khi mẹ chết cứng rồi, tay vẫn còn ôm con đang vùng vẫy kêu la đói. Tôi bế khi con ra cho nó uống nước đường, xem nó không chịu cứ la. Vừa lúc ấy ông Ách đến chơi nhà. Ông xin khi con để nuôi ; xem ý ông thích khi và nhất là ông Ách có sữa hộp, nên khi ông xin một tiêng, tôi tặng ngay. Chỉ hơn tuần sau, tha hồ uống sữa con chim nên khi con mập lớn trông thấy. Trong khi bú sữa, nó cứ đeo cánh tay đẩy lông của ông Ách, cái mặt « khi » ngây ngô trông buồn cười lắm ; con khi mẹ thì tôi chôn cạnh nhà có má nhỏ cẩn thận. Tôi làm một tấm bia bằng gỗ cắm trước mộ khi và để một câu hơi sáo : « Đây là nơi yên nghỉ của một tâm lòng mẹ. »

Suốt ngày tôi học ôn bài vở cũ, xong đâu đây là cứ chơi một mình. Mẹ thì ngủ dưới bóng mát trên cỏ êm. Không có muỗi hay bọ mác gì cả, Tôi giúp anh Tiệp làm cơm nước. Đây không có muỗi đùn sóc, ăn uống vệ sinh — thức ăn nước uống đều đun sôi kỹ, rau ngâm nước tím cẩn thận, chắc không bị sốt rét rừng nhưng chúng tôi vẫn uống ký ninh luôn. « Ngựa trước còn hơn chữa » phải không anh Lộc.

Hôm qua tôi bị một bữa sáng hôn. Mới năm giờ sáng, ba tôi với tôi cưỡi ngựa đi bắn. Ba tôi cứng tay cương nên cưỡi ngựa tía vừa mạnh vừa dừ. Con ngựa bạch của tôi cưỡi chạy đã hay lại hiền và khôn. Minh cứ kéo nhẹ cương là nó biết ý chịu ngay. Tôi dám bắn súng hai lòng rồi. Biết cách và dạn một tí là bắn được dễ dàng. Chúng tôi theo đường Anlong veng đi Sam-rông, đường chạy sóng đôi với dãy núi Đăng-réc. Gà gô gáy từng bưng. Sóc đuổi nhau trên ngọn cây sột soạt. Sương đọng từng hạt tròn như hạt mưa rơi lộp độp trên lá dừa xanh vàng. Cả bấy thia vôi hót gió lạnh lạnh.

Tôi cho ngựa tể chạy trước, vó ngựa đều đều. Có tiếng « tô hô » ngay bên đường. Tôi vừa ghìm cương ngựa và cầm súng thì một con công to trong bụi rậm — có lẽ giật mình — đâm đầu chạy ra trước mặt tôi. Nó cứ thế chạy luôn không bay. Tôi không kịp xuống ngựa bắn, đành giựt cương ngựa đuổi theo. Công chạy cũng nhanh, đuôi có những « mặt trăng » xanh lóng lánh quét trên đường. Công vừa cất cánh muồn bay, tôi vội vàng, quên cả con ngựa mình cưỡi không phải là chiến mã quen tiếng súng — đặt súng bắn công một phát « Đoàng ! » Con « bạch » hí hoảng cất vó trước chồm chồm. Tuột chân đứng, tôi quăng súng và chụp ôm lấy cổ ngựa. Ngựa bạch cứ thế sải nước đại, băng ngang rừng cuồn quít, tôi tìm cương không được, tôi cứ ôm cổ ngựa, mặc nó chạc đầu



thì chạy. Tôi cúi đầu sát bờm ngựa. Nhiều cành cây khô gãy rơm rốp trên mũ si-cút. Đường như tôi quỳnh, tôi la hoảng và càng la, con ngựa càng chạy dữ. Hơi hoàn hồn tôi nghe rõ tiếng ba tôi bảo to : « Kéo cương cho mạnh, ghìm lại, con ! » Tôi vừa ngói đứng để xem cương ngựa đấu thì thoáng thấy trước mặt một cành cây thấp to chạy ngay đến người, tôi không cúi lưng kịp : cành cây đã gạt ngang bụng. Tôi vội vàng bám vào cây, con ngựa chạy đằng nào chả biết. Ba tôi vừa đuổi theo tôi, đỡ tôi luôn xuống ngựa tía. Khi thấy tôi không việc gì chỉ có tay áo sơ-mi bị móc rách một đường dài thôi, ba tôi mừng rỡ, ôm tôi hôn túi bụi. Tôi bị gai xước cháy máu ở bắp chân, vớ bị tuột, tôi vội kéo vớ lên giấu ba tôi vết thương, sợ người lo ngại. Con ngựa bạch mất tích. Chúng tôi cùng cưỡi chung một ngựa. Con tía khỏe lắm chở hai người mà chả thấm mệt tí nào. Giữa đường, công còn nắm một đồng bên cây sủng. Bị một phen kinh hãi, tôi hơi mệt nên chúng tôi về nghỉ, bữa khác sẽ đi bắn nữa. Vừa về đến nhà tôi rửa vết thương ngay, soa thuốc cháy sát trùng (teinture d'iode) và băng lại. Bữa nay vết thương đã lành.

Bây giờ còn đi học đan rổ-rá, rê, gió với anh Tiệp. Anh đan khéo, dùng tre không mà làm được đồ dùng nhiều thứ lắm. Học thạo cách đan, về Mỹ, tôi sẽ dạy lại các anh Hướng-đạo sinh biết đan đi cắm trại không sợ thiếu món gì hết.

Hôm nay các anh có lẽ ở bãi biển rồi. Tắm bể, bơi trong nước mặn lờm có thích không anh Lộc ? Lần này anh Bảy C. L. (chef local) có đem lưới cá theo chứ ? Các anh ha tho mà ăn cá, nhưng coi chừng cá ngạnh đâm phải đây. Lộc còn nhớ năm rồi anh gi Hướng-đạo Bêu-tre ấy bị cá ngạnh chém nhức cả ngày không ? Thôi, đùa nhiều đi, tập thể-thao cho kỹ để được khỏe mạnh rồi tự trường học cho giỏi nó. Chi gửi lời thăm tất cả anh em ở trại Batri.

Bắt tay anh tạm biệt
vui vẻ

(Hết tập I)

Giá 0\$15

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 2 :** Con cá thần (tái bản) của Hoàng Đạo
— **26 :** Bà Túng của Tú Mỡ
— **3 :** Quyển Sách (tái bản) của Thạch Lam
— **27 :** Vụ kiện Trê Cóc của Tú Mỡ
— **4 :** Hai thứ khôn (tái bản) của Thế Lữ
— **5 :** Quyển sách ước (tái bản) của
Khái Hưng
— **6 :** Hai chị em (tái bản) của Thiện Sĩ
— **7 :** Lên cung trăng (tái bản) của
Hoàng Đạo
— **8 :** Cóc Tía, kịch hai hồi, hai cảnh (tái
bản) của Khải Hưng
— **28 :** Hai thánng đầy đủ của một hướng
đạo sinh Việt Nam trong rừng
thẳm (tập I) của V. Minh.

ĐƯƠNG IN :

Hai thánng đầy đủ của một Hướng đạo
sinh Việt-Nam trong rừng thẳm (tập II)
của V. Minh.

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay — Hanoi